

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày 22/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng Nhè Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Huyền – Phó ban pháp chế huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

2. Ông: Khoảng Văn Hặc – Cán bộ hưu thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai hình sự sơ thẩm tại trụ sở Tòa án vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn K - Sinh năm: 1992. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn H (SN: 1944) và bà: Điều Thị B (SN: 1949).

Vợ, con: Bị cáo K chưa có vợ con.

Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo K là con thứ 4 trong gia đình. Hiện tại Bố, Mẹ, Anh, Chị của bị cáo K sinh sống tại bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Lò Văn K bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/03/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-HS, ngày 18/5/2017 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 với nội dung vụ án:

Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2017 K mang theo 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đi ra đường quốc lộ 06 thuộc địa phận bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, tìm mua Hêrôin để sử dụng, khi đi đến đường K gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) K đưa 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và nhờ người đàn ông dân tộc Mông đó đi mua hộ Hêrôin, người đàn ông nhận tiền và đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho K 02 gói Hêrôin được gói bằng 02 mảnh NILON màu xanh. K nhận lấy 02 gói Hêrôin mang về nhà, khi về đến nhà K cắt 01 (một) gói Hêrôin vào túi xách màu xanh để ở trên đầu giường ngủ, còn 01 (một) gói Hêrôin K pha vào nước, bơm vào bơm tiêm để sử dụng bằng cách tiêm chích vào tĩnh mạch. Sau khi vừa tiêm trích xong thì bị tổ công tác công an huyện M và xã P phát hiện, bắt quả tang và tổ công tác yêu cầu K còn cắt dấu Hêrôin thì lấy ra giao nộp, K đã lấy gói Hêrôin đang cắt dấu trong túi xách để trên đầu giường ra giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã lập biên bản thu giữ của K: 01 (một) gói Hêrôin, 05 bơm kim tiêm, 01 chứng minh nhân dân đưa về cơ quan điều tra, điều tra làm rõ; Mục đích mua và tàng trữ Hêrôin của K là để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 22/3/2017 của CQCSĐT công an huyện M đã xác định được trọng lượng gói ma túy của Lò Văn K là: 0,123 gam (Không thấy một hai ba gam).

Tại bản kết luận giám định số: 353/GĐ-PC54 ngày 22/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy: loại Hêrôin. Trọng lượng thu giữ của Lò Văn K là: 0,123 gam; Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013”.

Tại phiên tòa xét xử công khai:

- Bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi mua và Tàng trữ trái phép 0,123 gam Hêrôin của bản thân bị phát hiện, bắt quả tang vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 22/3/2017 tại nhà bị cáo K ở bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; tại phiên tòa bị cáo K không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, theo điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS năm 2015 và hướng dẫn số 276/TANDTC-PC áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật

hình sự năm 2015 của Tòa án nhân dân tối cao, ngày 13/9/2016 tuyên phạt bị cáo Lò Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) đối với bị cáo, xử lý vật chứng vụ án theo quy định tại Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS; Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Hồ sơ vụ án còn thể hiện người đàn ông dân tộc Mông đã mua hộ Hêrôin cho Lò Văn K, do K không rõ họ tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý đối tượng theo quy định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

XÉT THẤY:

Hội 12 giờ 50 phút, ngày 22/3/2017, tại nhà ở của Lò Văn K ở bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên. Lò Văn K đã có hành vi Tàng trữ trái phép 01 (Một) gói Hêrôin có trọng lượng: 0,123 gam nhằm mục đích sử dụng, bị phát hiện, bắt quả tang điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa xét xử công khai bị cáo Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu chứng cứ tại Hồ sơ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định: “*Người nào Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của BLHS số 100/2015/QH13 và hướng dẫn số 276/TANDTC-PC về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định BLHS năm 2015 thì hành vi của Lò Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích Mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: C. Hêrôin, Côcain, Methamphetamin, MDMA có trọng lượng từ: 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Lò Văn K đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với xã hội hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn K cho thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Lò Văn K là nghiêm trọng và nguy hiểm đối với xã hội. Bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn K đã xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe bản thân bị cáo cũng như nhiều người khác trong xã hội, gây phức tạp thêm tình hình

an ninh, trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo K có đủ nhận thức hiểu được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Xét nhân thân; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy:

Bị cáo Lò Văn K sinh ra, lớn lên trong một gia đình nông dân ở vùng sâu, vùng xa, học văn hóa hết lớp 6/12 thì bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng Cha Mẹ, chưa xây dựng gia đình riêng. Do sống đua đòi, lười lao động năm 2011 đến ngày phạm tội nghiện ngập, tiêm chích các chất ma túy; đã được chính quyền địa phương tổ chức cai nghiện cho 02 lần nhưng vẫn không cai nghiện được ngày 22/3/2017 bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép các chất ma túy, bị điều tra làm rõ.

HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện thực sự cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội về sau. Tuy nhiên ở giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa xét xử công khai bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS đối với bị cáo, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không. Do đó cần giảm nhẹ hình phạt phần nào đối với bị cáo.

Xét hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn K là người nghiện lâu năm (từ 2011), chưa xây dựng gia đình riêng, sống phụ thuộc, không có tài sản riêng, có nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế. Miễn hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

Xét vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 (một) phong bì (niêm phong) bên trong chứa: 0,1 gam Hêrôin (không thấy một gam) là mẫu vật hoàn lại theo kết luận số 353/GĐ-PC54 ngày 22/4/2017 của phòng PC54 – Công an tỉnh Điện Biên.

+ 05 (năm) Bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) túi xách tay, loại túi du lịch màu xanh nước biển, mặt ngoài của túi (bên trên túi) có dòng chữ: BOLISIPOINT đã qua sử dụng. Đây là số vật chứng bị cáo K sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, Hêrôin là hàng cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

+ Còn 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số: 040676792 mang tên Lò Văn K – đây là giấy tờ tùy thân, do cơ quan chức năng cấp cho công dân nên cần tuyên trả lại cho Lò Văn K sử dụng.

Xét về án phí đối với bị cáo: Cần áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn K chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194/BLHS. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 tuyên phạt bị cáo Lò Văn K 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2017.

2. Miễn hình phạt bổ sung (hình phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo Lò Văn K.

3. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì (đã niêm phong và trừ mẫu giám định) bên trong chứa: 0,1 gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại tại kết luận giám định số 353/GĐ-PC54 ngày 22/4/2017 của phòng PC54 Công an tỉnh Điện Biên.

+ 05 Bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

+ 01 Túi xách tay, loại túi du lịch màu xanh nước biển, mặt ngoài của túi có dòng chữ BOLISIPOINT đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn K 01 giấy chứng minh nhân dân số: 040676792 mang tên Lò Văn K.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn K chịu 200.000 đồng án phí HSST theo Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn K được quyền kháng án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/6/2017.

Nơi nhận:

- P. KTNV-THA - TAND tỉnh ĐB;
- Phòng PC81CA tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M (02);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã P/Thay thông báo;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giàng Nhè Khanh